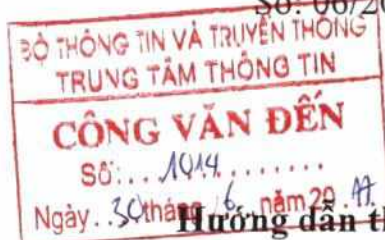


Số: 06/2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2017



THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn thực hiện các mục tiêu, nội dung của Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Dự án).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia thực hiện Dự án;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ việc thực hiện Dự án.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VỀ GIẢM NGHÈO

Điều 2. Nội dung hoạt động truyền thông về giảm nghèo

1. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo

a) Đối tượng tập huấn, bồi dưỡng: Cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về giảm nghèo từ Trung ương tới cơ sở, cán bộ báo chí, xuất bản.

b) Nội dung thực hiện nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng thông tin, truyền thông giảm nghèo cho các đối tượng thuộc diện được tập huấn, bồi dưỡng.

2. Xây dựng, tổ chức các chương trình thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo

a) Sản xuất, biên tập các sản phẩm thông tin và truyền thông về công tác giảm nghèo bằng các loại hình báo chí và các hình thức thông tin, truyền thông khác (bao gồm cả hình thức sân khấu hóa);

b) Nhân bản, phát sóng, phát hành các sản phẩm thông tin và truyền thông đến khu vực, đối tượng thụ hưởng;

c) Biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng.

3. Tổ chức phổ biến cho hộ nghèo về chính sách giảm nghèo, kinh nghiệm, gương điển hình về giảm nghèo

a) Tổ chức phổ biến, đối thoại trên báo hình, báo nói và các hình thức truyền thông khác;

b) Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề, đối thoại chính sách, phổ biến kinh nghiệm, gương điển hình về giảm nghèo tại cộng đồng dân cư.

4. Phát triển, tăng cường hoạt động Trang thông tin điện tử về giảm nghèo của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương

a) Nâng cấp phần cứng, phần mềm, duy trì kết nối của hệ thống Trang thông tin điện tử;

b) Cập nhật tin, bài tuyên truyền về công tác giảm nghèo trên Trang thông tin điện tử.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIẢM NGHÈO VỀ THÔNG TIN

Điều 3. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở

1. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng: Cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông cơ sở (bao gồm cả cán bộ đoàn thể chính trị - xã hội); Ưu tiên cán bộ cấp xã (cán bộ xã trong biên chế lĩnh vực văn hóa - xã hội, cán bộ các đài truyền thanh cấp xã), trưởng thôn, bản của các xã thuộc khu vực miền núi, hải đảo.

2. Nội dung thực hiện nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền (bao gồm cả hoạt động khảo sát để xác định nhu cầu, nội dung đào tạo, bồi dưỡng);

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho các đối tượng thuộc diện đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 4. Tăng cường nội dung thông tin

1. Nhiệm vụ tăng cường nội dung thông tin

a) Tăng cường nội dung thông tin phổ biến, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, gương điển hình và các thông tin thiết yếu khác cho xã hội để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng;

b) Tăng cường đưa nội dung thông tin thiết yếu đến khu vực thuộc miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Hình thức thực hiện nhiệm vụ

a) Sản xuất mới, biên tập, phát sóng, phát hành các sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác (tờ rơi, tờ gấp,...); ưu tiên thực hiện các hình thức, thể loại phù hợp với mục tiêu, đối tượng tuyên truyền, đảm bảo hiệu quả truyền thông.

Trường hợp phổ biến thông tin bằng loại hình báo in thì phải hình thành ấn phẩm, phụ trương riêng; Trường hợp thực hiện bằng loại hình báo hình, báo nói, báo điện tử thì phải tổ chức thành chuyên mục, chuyên trang riêng có thể định

lượng, tổng hợp báo cáo. Đối với hoạt động phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình phải thực hiện trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá (chọn khung giờ có nhiều người nghe, xem). Nội dung tin, bài, chương trình thông tin không trùng với các sản phẩm báo chí đã công bố ở các sản phẩm báo chí trước đó.

Cơ quan thực hiện nội dung của Dự án không được sử dụng kinh phí của Dự án để đặt mua, phát hành các số báo ra định kỳ của cơ quan báo chí, các xuất bản phẩm có sẵn của các nhà xuất bản để cấp phát cho đối tượng thụ hưởng.

b) Đăng tải sản phẩm tại điểm a khoản này trên trang thông tin điện tử và phương tiện truyền tải thông tin khác.

c) Tổ chức phục vụ người đọc các sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác của Dự án tại các điểm đọc sách, báo công cộng.

3. Điều kiện nghiệm thu kết quả hoạt động

a) Trường hợp hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng loại hình báo hình, báo nói: Sản phẩm thông tin được nghiệm thu là sản phẩm đã được phát sóng (phát lần đầu, phát lại) ở ít nhất một cơ quan báo chí, không hạn chế số lần khai thác, phát lại ở các cơ quan báo chí khác.

Trong hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa cơ quan được giao kinh phí với cơ quan phát thanh, truyền hình phải quy định rõ khung giờ phát sóng, số lần phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình.

b) Trường hợp hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng loại hình báo in và xuất bản phẩm: Sản phẩm thông tin được nghiệm thu là sản phẩm đã được phát hành đến địa chỉ phục vụ người đọc hoặc đến đối tượng thụ hưởng.

c) Trường hợp hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng loại hình báo điện tử hoặc trang thông tin điện tử: Sản phẩm thông tin được nghiệm thu là sản phẩm đã được đăng tải trên chuyên mục cụ thể.

Điều 5. Hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho các hộ nghèo

1. Đối tượng được hỗ trợ: Là hộ nghèo (theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020) sống tại các đảo xa bờ; hộ nghèo thuộc các dân tộc ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; trong đó ưu tiên hỗ trợ đối với:

a) Hộ nghèo có thành viên đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Các hộ nghèo sống ở đảo xa bờ;

c) Các hộ nghèo có ít nhất 02 thành viên trong hộ là người dân tộc rất ít người: Lô Lô, Pà Thẻn, Pu Páo, Cờ Lao, Bô Y, La Hủ, Lự, Mảng, Si La, Cống, La Ha, Ô Đu, Chứt, Rơ Măm, Brâu, Ngái hoặc là người dân tộc Phù Lá.

2. Loại phương tiện nghe - xem hỗ trợ cho hộ gia đình:

a) Đối với hộ nghèo sống ở xã đảo, hộ nghèo thuộc dân tộc rất ít người hoặc là người dân tộc Phù Lá quy định tại khoản 1 Điều này hỗ trợ 01 ti vi hoặc 01 radio/hộ hoặc cả hai loại phương tiện.

b) Đối với các hộ nghèo khác hỗ trợ 01 ti vi hoặc 01 radio/hộ.

Hộ nghèo được hỗ trợ phương tiện nghe - xem phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Yêu cầu về phương tiện nghe - xem hỗ trợ hộ nghèo:

a) Hỗ trợ ti vi màu cỡ 32 inch, bao gồm: ăng - ten và cáp nối từ ăng - ten vào ti vi. Đối với khu vực chưa có sóng truyền hình mặt đất, cơ cấu thiết bị hỗ trợ ti vi bao gồm ti vi, thiết bị thu tín hiệu truyền hình vệ tinh và cáp nối từ thiết bị thu đến ti vi (trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, nội dung hỗ trợ bao gồm cả hoạt động lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại địa bàn dân cư).

Ti vi phải có khả năng thu xem các chương trình truyền hình số mặt đất DVB-T2 và đáp ứng QCVN 63:2012/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thu truyền hình số mặt đất DVB-T2 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2012/TT-BTTTT ngày 04/12/2012 và Thông tư số 15/2013/TT-BTTTT ngày 01/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; tuân thủ các quy định tại Thông tư 05/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Radio phải có khả năng thu nghe các chương trình phát thanh phù hợp với quy hoạch tại Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch truyền dẫn phát sóng, phát thanh truyền hình đến năm 2020 và Quyết định số 01/2015/QĐ-TTg ngày 07/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Điều kiện hộ nghèo được hỗ trợ

a) Hộ nghèo chưa có phương tiện nghe - xem, có nhu cầu và cam kết sử dụng đúng mục đích phương tiện được trang bị;

b) Đối với hỗ trợ ti vi, địa bàn hộ gia đình sinh sống phải có điện sinh hoạt. Đối với hộ được hỗ trợ radio, địa bàn sinh hoạt hoặc làm việc phải thu được sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam hoặc Đài phát thanh địa phương.